

Bản án số: **04/2020/HS-ST**
Ngày: 26-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Kiều Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thạch;
Ông Bùi Tấn Ba.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN NG (Tên gọi khác A C) - Sinh năm 1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn VA, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: làm biển; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 02/12; con ông: không rõ (ngoài giá thú) và bà Phạm Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2020 đến nay. Bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Tơ Ly Ma D** (tên gọi khác: Th), sinh năm 1996.

Nơi ĐKNKTT: thôn TI, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: thôn VA, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

+ Bà **Phạm Thị Đ**, sinh năm 1961

Nơi cư trú: thôn VA, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

+ Anh **Nguyễn Viết Quốc L** (tên gọi khác: L Ch), sinh năm 1990.

Nơi cư trú: thôn HN, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

Anh **Lê Tấn H**, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: thôn TA, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 15 phút, ngày 19/6/2020, Đoàn Biên phòng Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1993, trú tại thôn VA, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tang vật thu giữ gồm 18 ống nhựa màu trắng và 03 ống nhựa màu trắng sọc đỏ, có kích thước (0,2 x 0,1)cm, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn.

Cùng ngày, Đoàn Biên phòng Bình Thạnh ra Lệnh khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Văn Ng. Trong quá trình khám xét, phát hiện thu giữ tại buồng ngủ của Ng 01 ống nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất rắn, màu trắng và Ng khai nhận đó là một tép ma túy đá. Đồng thời, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ một số đồ vật, công cụ có liên quan đến việc Ng sử dụng ma túy đá.

Qua đấu tranh Nguyễn Văn Ng khai nhận: Vào sáng ngày 19/6/2020, Ng nhờ Nguyễn Viết Quốc L, sinh năm 1990, trú tại thôn HN, xã BT, huyện BS chở đến Ngã Tư Lý Bình, thuộc xã BTr, huyện BS. Sau khi chở Ng đến Ngã Tư Lý Bình thì L đi về, còn Ng uống cà phê tại đây. Đến chiều cùng ngày, Ng đón xe taxi ML vào thành phố Qng để mua ma túy. Khi Ng đến một ngã ba giao nhau với đường QT, thuộc thành phố QNg thì đến gặp một người đàn ông đang hành nghề chạy xe ôm mà Ng đã quen trước đó. Tại đây, Ng hỏi người chạy xe ôm “*Chú, có ma túy không, lấy cho con 1.800.000đ*”. Người đàn ông này trả lời “*ừ, chờ xíu chú đi lấy cho*”. Sau đó, người đàn ông này đi khoảng 15 – 20 phút thì quay lại và đưa cho Ng một túi ma túy đá. Ng cầm lấy túi ma túy và trả cho người chạy xe ôm số tiền 1.800.000đ. Sau đó, Ng đón xe taxi về nhà của mình. Khi về đến nhà, Ng lấy túi ma túy đã mua được vào phòng ngủ của mình và tự phân ra được 22 tép. Ng cất giấu tại buồng ngủ 01 tép và bọc trong người 21 tép.

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 19/6/2020, Ng sử dụng xe máy 76C1-475.93 chở bạn gái là Tơ Ly Ma D, sinh năm 1996, trú tại thôn TI, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng đến thôn TA, xã BT, huyện BS để ăn sinh tố thì bị Lực lượng Biên phòng bắt giữ.

Ngày 20/6/2020, Đoàn Biên phòng Bình Thạnh, huyện Bình Sơn ra Quyết định Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi để giám định tang vật đã thu giữ trong khi bắt Ng.

Ngày 22/6/2020, Phòng Kỹ thuật Hình sự có Kết luận Giám định số 460/KLGD-PC09 kết luận như sau:

- *Chất rắn, dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong 21 đoạn ống nhựa ở trong phong bì số 01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 2,60 gam.*

- *Chất rắn, dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa ở trong phong bì số 02 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,11 gam.*

- *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ng về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng mức án từ **18 đến 24 tháng tù**.

Về hình phạt bổ sung: Vì Nguyễn Văn Ng có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Đối với người đàn ông chạy xe ôm tại đường QT – người bán ma túy cho Ng: Trong quá trình điều tra, Ng không biết người này tên họ là gì và ở đâu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Đối với người phụ nữ tên “M”: Ng khai trong quá trình nói chuyện với người đàn ông chạy xe ôm biết được người này mua ma túy của một người phụ nữ tên M nhưng Ng không biết bà M sống tại đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh và xử lý nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Đối với Tơ Ly Ma D: Trong quá trình quen biết Ng, chị D không biết việc N mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, Ng cũng không nói cho chị D biết việc mình đã làm. Ngày 19/6/2020, chị D không tham gia cùng Ng mua ma túy về phân tếp ra tàng trữ mà chỉ được Ng rủ đi uống nước và sau đó bị bắt. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Đối với bà Phạm Thị Đ: Việc Ng cất giấu ma túy trong nhà thì bà Đ hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Đ là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

Trong quá trình bắt giữ, khám xét nhà Nguyễn Văn Ng Cơ quan điều tra tạm giữ: 22 ống nhựa màu trắng, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng (*đó là 22 tếp ma túy đá*) ; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu EXCITTER, biển số kiểm soát 76C1-475.93, số máy G3D4E668949, số khung 0610JY642466 của Nguyễn Văn Ng ; 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh ; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Ng; 10 (mười) ống nhựa hình trụ tròn, màu trắng, rỗng bên trong không chứa chất gì ; 03 (ba) đoạn ống nhựa trắng, sọc đỏ, bên trong không chứa gì ; 01 (một) bình thủy tinh, có nắp màu xanh, có đục lỗ, có găng ống nhựa và gắn một phiếu màu trắng (bộ nỏ) ; 01 (một) bình ga mi ni hiệu BLUE STAR màu đen; 02 (hai) kéo kim loại màu trắng; 02 (hai) máy lửa ga; 01 (một) máy khò hình trụ tròn có chữ “OFF – ON”.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại những tài sản sau đây cho chủ sở hữu gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu EXCITTER, biển số kiểm soát 76C1-475.93, số máy G3D4E668949, số khung 0610JY642466; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn

Ng cho Nguyễn Văn Ng; 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh cho Nguyễn Viết Quốc L nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Còn lại các vật chứng khác gồm: 22 ống nhựa màu trắng, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng (đó là 22 tép ma túy đá) sau khi giám định được niêm phong trong một phong bì có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi số 460/PC09 (GDD-2020), ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định (2.49g MA); 10 (mười) ống nhựa hình trụ tròn, màu trắng, rỗng bên trong không chứa chất gì; 03 (ba) đoạn ống nhựa trắng, sọc đỏ, bên trong không chứa gì; 01 (một) bình thủy tinh, có nắp màu xanh, có đục lỗ, có gắn ống nhựa và gắn một phiếu màu trắng (bộ nổ); 01 (một) bình ga mi ni hiệu BLUE STAR màu đen; 02 (hai) kéo kim loại màu trắng; 02 (hai) máy lửa ga; 01 (một) máy khò hình trụ tròn có chữ “OFF – ON” đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có tranh luận gì.

Ý kiến tranh luận của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.3] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Tơ Ly Ma D, anh Nguyễn Viết Quốc L (anh L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt) và người làm chứng anh Lê Tấn H tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của chị D, anh L và anh H nên sự vắng mặt của những người có tên như nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt chị Tơ Ly Ma D, anh Nguyễn Viết Quốc L và anh Lê Tấn H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Ng khai nhận:

Sáng ngày 19/6/2020, Nguyễn Văn Ng nhờ Nguyễn Viết Quốc L là bạn của Ng, trú tại: thôn HN, xã BT, huyện BS chở đến Ngã Tư Lý Bình, xã BTr, huyện BS sau đó L đi về còn Ng uống cà phê tại đây. Đến chiều cùng ngày, Ng đón xe taxi vào thành phố QNg để mua ma túy mục đích là để sử dụng vì bị cáo là người nghiện chất ma túy. Nguyễn Văn Ng đến gặp một người đàn ông đang hành nghề chạy xe ôm tại một Ngã ba giao nhau với đường QT, thành phố QNg mà Nguyễn Văn Ng đã quen trước đó hỏi “*Chú, có ma túy không, lấy cho con 1.800.000đ*”. Người đàn ông này trả lời “*ừ, chờ xíu chú đi lấy cho*”, người đàn ông này đi khoảng 15 – 20 phút thì quay lại và đưa cho Ng một túi ma túy đá và lấy số tiền 1.800.000đ. Sau đó, Ng đón xe taxi về nhà của mình và tự phân ma túy vừa mua được ra 22 tép, Ng cất giấu tại buồng ngủ 01 tép và bọc trong người 21 tép. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, Ng sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 76C1-475.93 chở bạn gái là Tơ Ly Ma D đến thôn TA, xã BT, huyện BS để ăn sinh tố thì bị Lực lượng Biên phòng bắt giữ và thu giữ 21 tép ma túy, sau đó Lực lượng Biên phòng khám nhà thu giữ 01 tép ma túy còn lại, ngoài ra còn thu giữ một số vật chứng khác như Cáo trạng nêu.

Ngày 22/6/2020, Phòng Kỹ thuật Hình sự có Kết luận Giám định số 460/KLGD-PC09 kết luận:

- *Chất rắn, dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong 21 đoạn ống nhựa ở trong phong bì số 01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 2,60 gam.*

- *Chất rắn, dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa ở trong phong bì số 02 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,11 gam.*

- *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Toàn bộ lời khai của bị cáo tại phiên tòa như trên hoàn toàn phù hợp với lời nhận tội của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như Cáo trạng truy tố.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ng đủ yếu tố cấu thành tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo Nguyễn Văn Ng gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng lười lao động, nghiện ma túy, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các bệnh xã hội, làm suy thoái đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên. Hiện nay, tình trạng tội phạm về ma túy nói chung đang có xu hướng ngày càng tăng nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và góp phần ổn

định tình hình an ninh trật tự của địa phương xã BT nói riêng và huyện BS nói chung.

[2.3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn Ng: Ng chỉ biết người này làm nghề chạy xe ôm tại thành phố QNg, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh và xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.6] Đối với người phụ nữ tên “M”: Nguyễn Văn Ng khai trong quá trình nói chuyện với người đàn ông chạy xe ôm biết được người này mua ma túy của một người phụ nữ tên M nhưng Ng không biết bà M sống tại đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh và xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7] Đối với chị Tơ Ly Ma D: Ngày 19/6/2020, D không tham gia cùng Ng mua ma túy về phân tếp ra tàng trữ mà chỉ được Ng rủ đi uống nước và sau đó bị bắt. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự chị D là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.8] Đối với bà Phạm Thị Đ: Việc Ng cất giấu ma túy trong nhà thì bà Đ hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Đ là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.9] Về vật chứng vụ án:

[2.9.1] Trong quá trình bắt giữ, khám xét nhà Ng Cơ quan điều tra tạm giữ: 22 ống nhựa màu trắng, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng (đó là 22 tếp ma túy đá) sau khi giám định được niêm phong trong một phong bì có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi số 460/PC09 (GDD-2020), ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định (2.49g MA); 10 (mười) ống nhựa hình trụ tròn, màu trắng, rỗng bên trong không chứa chất gì; 03 (ba) đoạn ống nhựa trắng, sọc đỏ, bên trong không chứa gì; 01 (một) bình thủy tinh, có nắp màu xanh, có đục lỗ, có găng ống nhựa và gắn một phiếu màu trắng (bộ nỏ); 01 (một) bình ga mi ni hiệu BLUE STAR màu đen; 02 (hai) kéo kim loại màu trắng; 02 (hai) máy lửa ga; 01 (một) máy khò hình trụ tròn có chữ “OFF – ON”.

[2.9.2] Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXCITTER, biển số kiểm soát 76C1-475.93, số máy G3D4E668949,

số khung 0610JY642466 thuộc sở hữu của Nguyễn Văn Ng; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Ng cho Nguyễn Văn Ng, bà Phạm Thị Đ là mẹ ruột của Nguyễn Văn Ng đã nhận thay Nguyễn Văn Ng; 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh thuộc sở hữu của Nguyễn Việt Quốc L đã trả cho L, vợ L là Trần Thị Thùy Tr đã nhận thay, các bên đã nhận xong, không có yêu cầu khiếu nại gì.

Hội đồng xét xử thấy rằng các tài sản nêu trên không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, các bên đã giao nhận tài sản xong không ai có khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.9.3] Đối với vật chứng vụ án gồm: 22 ống nhựa màu trắng, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng (đó là 22 tép ma túy đá) sau khi giám định được niêm phong trong một phong bì có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi số 460/PC09 (GDD-2020), ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định (2.49g MA); 10 (mười) ống nhựa hình trụ tròn, màu trắng, rỗng bên trong không chứa chất gì; 03 (ba) đoạn ống nhựa trắng, sọc đỏ, bên trong không chứa gì; 01 (một) bình thủy tinh, có nắp màu xanh, có đục lỗ, có găng ống nhựa và gắn một phiếu màu trắng (bộ nỏ); 01 (một) bình ga mi ni hiệu BLUE STAR màu đen; 02 (hai) kéo kim loại màu trắng; 02 (hai) máy lửa ga; 01 (một) máy khò hình trụ tròn có chữ “OFF – ON” Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

[3] Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: Đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Yêu cầu của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng **02 (hai) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu cho tiêu hủy một phong bì niêm phong có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi số 460/PC09 (GDD-2020), ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định (2.49g MA); 10 (mười) ống nhựa hình trụ tròn, 03 (ba) đoạn ống nhựa trắng, 01 (một) bình thủy tinh, có nắp màu xanh (bộ nỏ); 01 (một) bình ga mi ni; 02 (hai) kéo kim loại; 02 (hai) máy lửa ga; 01 (một) máy khô. Tất cả vật chứng trên đều có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn ngày 19/10/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn Ng có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/11/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm đối với phần liên quan trực tiếp đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/11/2020).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Tơ Ly Ma D và anh Nguyễn Viết Quốc L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm đối với phần liên quan trực tiếp đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Sơn;
- UBND xã BT;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đoàn Kiều Trung